

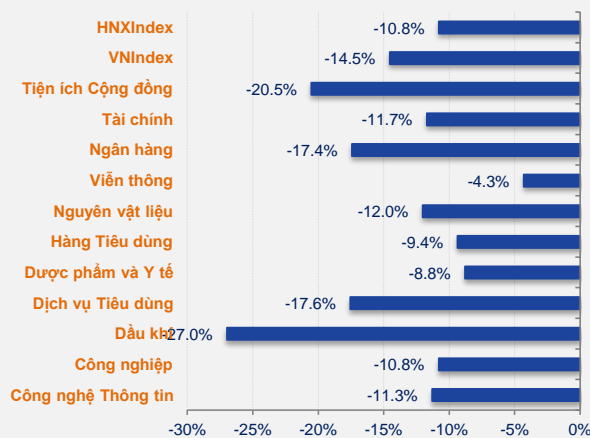


WEEKLY WRAP

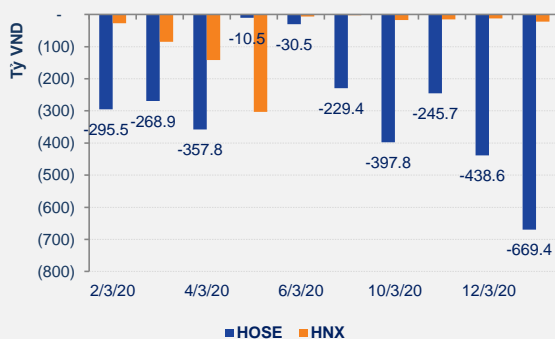
Tuần GD từ: 9/3/2020 - 13/3/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	761.78 ↓	-14.5%	101.38 ↓	-10.8%
KLGD (trCP)	1,581.36 ↑	47.4%	383.75 ↓	-9.3%
GTGD (tỷ VND)	25,714.10 ↑	49.1%	4,150.38 ↓	-14.1%
Tổng cung (trCP)	2,959.88 ↑	40.7%	539.13 ↓	-10.1%
Tổng cầu (trCP)	3,073.09 ↑	29.6%	471.47 ↓	-18.0%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	86.02 ↑	24.8%	2.31 ↓	-19.8%
KL bán (trCP)	166.90 ↑	61.5%	8.10 ↓	-82.7%
GT mua (tỷ VND)	3,027.25 ↑	26.5%	16.90 ↓	-37.7%
GT bán (tỷ VND)	5,008.16 ↑	49.2%	86.59 ↓	-85.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm rất mạnh trong tuần giao dịch qua trước những thông tin không mấy tích cực về tình hình dịch Covid-19 trên toàn cầu. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 129,66 điểm (-14,5%) xuống 761,78 điểm; HNX-Index giảm 12,271 điểm (-10,8%) xuống 101,38 điểm. Thanh khoản tăng mạnh so với tuần trước đó và cao mức trung bình 20 tuần với gần 6.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 49,1% lên 25.714,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 47,4% lên 1.581 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 14,1% xuống 4.150 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 9,3% xuống 384 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm rất mạnh trong tuần qua thì tất cả các nhóm ngành chính đều suy giảm. Nhóm cổ phiếu đầu khí giảm mạnh nhất thị trường với mức giảm 27% với các cổ phiếu trụ cột như PLX (-27,3%), PVD (-24,1%), PVS (-27,2%), BSR (-16%), OIL (-11,3%)... Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nhất thị trường là ngân hàng cũng giảm mạnh khi mất 17,4% giá trị, với các mã như VCB (-16%), CTG (-14,9%), BID (-25,3%), VPB (-18,2%), TCB (-17,2%), HDB (-17,9%), MBB (-17,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm rất mạnh trong tuần qua với việc chỉ số VN-Index mất đến 129,66 điểm (-14,5%), và đây là tuần giảm mạnh nhất của VN-Index trong giai đoạn từ 2012 trở lại đây (khi mà biên độ trên VN-Index được nâng từ 5% lên 7% mỗi phiên). Nguyên nhân của tuần đổ vỡ này của thị trường được cho là do dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu, nhất là tại châu Âu; trong khi đó, diễn biến tại châu Á mà tiêu biểu là Trung Quốc và Hàn Quốc đang dần được kiểm soát. Bên cạnh đó, việc giá dầu thế giới giảm mạnh cũng đẩy lên những lo sợ của nhà đầu tư về một giai đoạn suy thoái của nền kinh tế thế giới có thể sớm diễn ra. Trên khía cạnh kỹ thuật, VN-Index vẫn đang trong pha tiêu cực sau khi chỉ số này đánh mất vùng hỗ trợ trong khoảng 780-800 điểm (fibonacci retracement 61,8% - ngưỡng tâm lý) trong phiên 12/3. Theo đó, vùng hỗ trợ gần nhất đối với chỉ số này sẽ là khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay). Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với hơn 2.000 tỷ đồng trên hai sàn trong tuần qua là một điểm nhấn tiêu cực cần lưu ý. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/3-20/3), VN-Index có thể sẽ giao dịch giằng co và rung lắc biên độ rộng với vùng hỗ trợ và vùng kháng cự lần lượt tại 700-720 điểm và 780-800 điểm. Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về vùng hỗ trợ trước đó nay đã trở thành vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh những nhịp thị trường giảm về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 700-720 điểm để bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 9/3/2020 - 13/3/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm rất mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tiêu cực với bốn phiên giảm và một phiên hồi nhẹ vào thứ ba. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 875,8 điểm và 723,42 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 129,66 điểm (-14,5%) xuống 761,78 điểm.

QCG là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 5.970 đồng lên 8.340 đồng, tiếp theo là AMD với mức tăng 39% từ 3.060 đồng lên 4.260 đồng. Ở chiều ngược lại, DRH là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 6.890 đồng xuống 4.820 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm rất mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tiêu cực với cả năm phiên chỉ số đều giảm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 113,639 điểm và 97,074 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 12,271 điểm (-10,8%) xuống 101,384 điểm.

L61 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 53,5% từ 7.100 đồng lên 10.900 đồng, tiếp theo là DPS với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng. Ở chiều ngược lại, MBG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 39,5% từ 18.830 đồng xuống 11.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.980,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 80,88 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 16,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFVN30 với 16,1 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 69,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,79 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SD6 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 236 nghìn cổ phiếu.

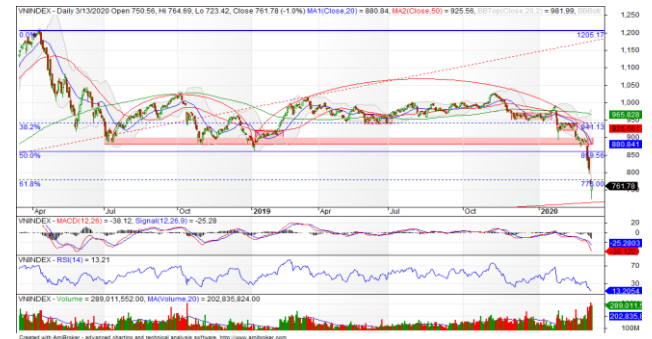
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam thặng dư thương mại 2,28 tỷ USD trong tháng 2/2020

Tổng cục Hải quan vừa cập nhật thống kê sơ bộ mới nhất cho biết, tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 2/2020 đạt 39,43 tỷ USD, tăng 6,8% so với tháng 1/2020 và tăng 5,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index giảm điểm rất mạnh trong tuần giao dịch qua và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng 780 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng mạnh so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/3-20/3), VN-Index có thể sẽ giao dịch giằng co và rung lắc biên độ rộng với vùng hỗ trợ và vùng kháng cự lần lượt tại 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ 2012 đến nay) và 780-800 điểm (fibonacci retracement 61,8% - ngưỡng tâm lý).

HNX-Index



HNX-Index giảm điểm rất mạnh trong tuần qua và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng giao dịch giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/3-20/3), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 99-100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,35 - 46,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 350.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.212 VND/USD, tăng 15 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,4 USD/ounce tương ứng với 0,28% xuống 1.585,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,034 điểm tương ứng 0,03% xuống 97,43 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1203 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2594 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,81 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,2 USD/thùng tương ứng 3,8% lên 32,7 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/3, chỉ số Dow Jones giảm 2.352,6 điểm tương ứng 9,99% xuống 21.200,62 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 750,25 điểm tương ứng 9,43% xuống 7.201,8 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 260,74 điểm tương ứng 9,51% xuống 2.480,64 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	2,255,590	HPG	(16,732,580)
2	CTG	1,778,910	E1VFN30	(16,074,200)
3	STB	1,412,450	VRE	(6,875,130)
4	PHR	1,293,730	MSN	(6,790,010)
5	HHS	463,870	SSI	(3,337,420)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD6	236,400	PVS	(3,794,980)
2	ART	201,500	SHB	(2,079,553)
3	TIG	171,100	PVX	(370,600)
4	NBC	139,100	PLC	(129,600)
5	LAS	127,300	KLF	(105,200)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.25	10.40	↓ -15.10%	8,910,949
FLC	4.06	3.50	↓ -13.79%	7,584,206
HPG	22.40	19.05	↓ -14.96%	6,354,036
MBB	20.65	17.10	↓ -17.19%	5,839,899
HQC	1.15	1.14	↓ -0.87%	5,505,195

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.40	11.00	↓ -11.29%	94,710,946
ACB	25.30	22.00	↓ -13.04%	52,722,585
PVS	15.10	11.00	↓ -27.15%	30,196,722
NVB	8.70	8.70	⇒ 0.00%	27,019,538
KLF	1.70	1.70	⇒ 0.00%	20,136,911

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	5.97	8.34	2.4	↑ 39.70%
AMD	3.06	4.26	1.2	↑ 39.22%
DTL	14.15	18.15	4.0	↑ 28.27%
LM8	15.50	19.70	4.2	↑ 27.10%
TTE	12.50	15.00	2.5	↑ 20.00%

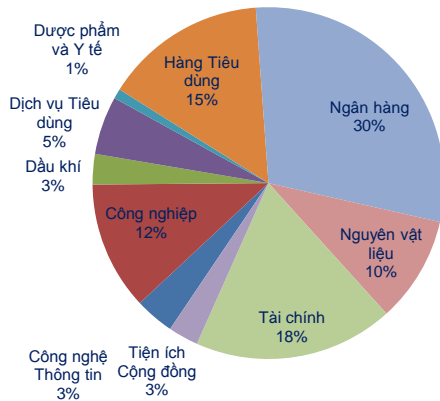
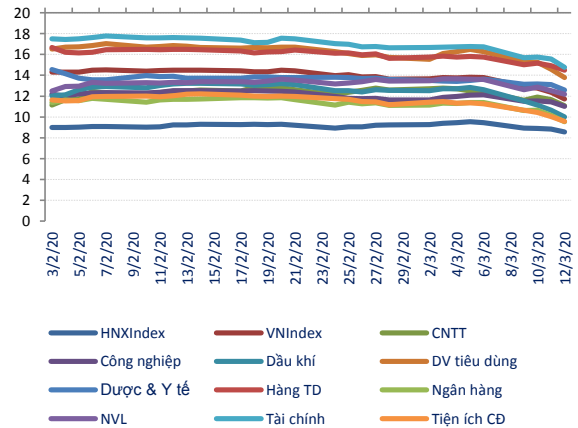
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	7.10	10.90	3.8	↑ 53.52%
DPS	0.20	0.30	0.1	↑ 50.00%
BXH	12.30	17.80	5.5	↑ 44.72%
SDN	22.70	31.90	9.2	↑ 40.53%
LM7	5.50	7.20	1.7	↑ 30.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRH	6.89	4.82	-2.1	↓ -30.04%
TCH	31.25	21.90	-9.4	↓ -29.92%
NTL	20.25	14.40	-5.9	↓ -28.89%
ROS	7.35	5.30	-2.1	↓ -27.89%
PLX	49.70	36.15	-13.6	↓ -27.26%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	18.83	11.40	-7.4	↓ -39.47%
QNC	4.00	2.50	-1.5	↓ -37.50%
V21	32.90	21.80	-11.1	↓ -33.74%
BII	0.90	0.60	-0.3	↓ -33.33%
PVB	15.20	10.40	-4.8	↓ -31.58%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	8,910,949	9.6%	1,361	7.6	0.7
FLC	7,584,206	2.8%	401	8.7	0.3
HPG	6,354,036	17.0%	2,719	7.0	1.1
MBB	5,839,899	21.1%	3,395	5.0	1.0
HQC	5,505,195	1.0%	87	13.0	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	94,710,946	14.0%	1,654	6.7	0.9
ACB	52,722,585	24.6%	3,693	6.0	1.3
PVS	30,196,722	5.8%	1,529	7.2	0.4
NVB	27,019,538	1.1%	114	76.3	0.8
KLF	20,136,911	0.7%	72	23.7	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 39.7%	1.9%	292	28.6	0.6
AMD	↑ 39.2%	2.0%	231	18.4	0.4
DTL	↑ 28.3%	-7.9%	-1,408	-	1.1
LM8	↑ 27.1%	4.3%	1,284	15.3	0.7
TTE	↑ 20.0%	3.7%	412	36.4	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L61	↑ 53.5%	1.4%	274	39.8	0.5
DPS	↑ 50.0%	-2.0%	-217	-	0.0
BXH	↑ 44.7%	6.1%	1,155	15.4	0.9
SDN	↑ 40.5%	17.5%	4,205	7.6	1.3
LM7	↑ 30.9%	0.5%	41	177.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	2,255,590	37.8%	6,078	16.3	6.3
CTG	1,778,910	13.1%	2,541	8.6	1.1
STB	1,412,450	9.6%	1,361	7.6	0.7
PHR	1,293,730	17.0%	3,309	12.4	2.2
HHS	463,870	5.7%	762	4.9	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD6	236,400	1.2%	163	14.1	0.2
ART	201,500	7.5%	844	3.2	0.2
TIG	171,100	10.8%	1,448	4.1	0.5
NBC	139,100	6.3%	813	7.6	0.5
LAS	127,300	0.2%	21	248.1	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	312,875	6.8%	2,224	41.6	4.1
VCB	263,330	25.0%	4,991	14.2	3.1
VHM	236,845	37.7%	6,367	11.3	4.3
VNM	172,571	37.8%	6,078	16.3	6.3
BID	140,771	12.8%	2,410	14.5	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,443	24.6%	3,693	6.0	1.3
SHB	19,309	14.0%	1,654	6.7	0.9
VCG	11,087	8.7%	1,555	16.1	1.6
VCS	8,624	45.6%	8,958	6.0	2.5
PVI	6,864	9.3%	2,849	10.4	1.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
18/4/2019	13/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	TEG	Niêm yết thêm
12/4/2017	15/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	IMP	Niêm yết thêm
4/3/2020	16/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	BCF	Niêm yết mới
14/1/2020	17/3/2020	17/2/2020	14/2/2020	DRL	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2020	17/3/2020	0/1/1900	13/2/2020	BLI	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2020	17/3/2020	24/2/2020	21/2/2020	VTS	Đại hội Đồng Cổ đông
11/2/2020	17/3/2020	2/3/2020	28/2/2020	VHD	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	17/3/2020	27/2/2020	26/2/2020	VGL	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	17/3/2020	27/2/2020	26/2/2020	BSQ	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2020	17/3/2020	4/3/2020	3/3/2020	MPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/3/2020	17/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	BTC	Tạm dừng Niêm yết
9/3/2020	17/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	STH	Niêm yết mới
9/3/2020	17/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	GVR	Chuyển Sàn
10/3/2020	17/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	HVA	Chuyển Sàn
19/2/2020	18/3/2020	5/3/2020	4/3/2020	PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/2/2020	18/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	ABS	Niêm yết mới
12/3/2020	18/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	MED	Niêm yết mới
13/3/2020	18/3/2020	13/3/2020	13/3/2020	FUESSVFL	Niêm yết mới
2/12/2019	19/3/2020	31/12/2019	30/12/2019	BWE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/1/2020	19/3/2020	25/2/2020	24/2/2020	PIT	Đại hội Đồng Cổ đông
22/1/2020	19/3/2020	25/2/2020	24/2/2020	VC2	Đại hội Đồng Cổ đông
4/2/2020	19/3/2020	24/2/2020	21/2/2020	VAV	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	19/3/2020	2/3/2020	28/2/2020	BAX	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2020	19/3/2020	2/3/2020	28/2/2020	MGG	Đại hội Đồng Cổ đông
7/1/2020	20/3/2020	16/1/2020	15/1/2020	LIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/1/2020	20/3/2020	24/2/2020	21/2/2020	BCE	Đại hội Đồng Cổ đông
22/1/2020	20/3/2020	18/2/2020	17/2/2020	TBC	Đại hội Đồng Cổ đông
11/2/2020	20/3/2020	26/2/2020	25/2/2020	VNX	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	20/3/2020	3/3/2020	2/3/2020	FRT	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	20/3/2020	26/2/2020	25/2/2020	PVI	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
